TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2019/HS-ST
Ngày 28/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Tần

Bà Nguyễn Thị Mai

-Thư ký phiên toà: Bà Tạ Thị Thịnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên toà: Bà Vi Thị Ngọc Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2019/TLST-HS ngày 18/11/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2019/QĐXXST-HS ngày 18/11/2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN HỮU Đ, sinh ngày 25/02/1999 tại xã V, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Đội 13, thôn P, xã V, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu S và bà Nguyễn Thị Th; vợ, con: Chưa có; Danh chỉ bản số 295 lập ngày 26-9-2019 tại Công an huyện Thạch Thất; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Bị hại:

1 Anh Kiều Văn H, sinh năm 1976; trú tại: Thôn 2, xã C, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hữu B, sinh năm 1977; trú tại: Thôn P, xã V, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày 02/11/2002; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị Nguyễn Thị Phương T: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1965; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội (bố đẻ của chị Nguyễn Thị Phương T). Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đỗ Thị Minh H1, sinh năm 1972; trú tại: Thôn T, xã A, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Anh Lê Văn Ph, sinh năm 1990; trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; trú tại: Xóm 1, thôn Đ, xã Đ, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1999; trú tại: Xóm 3, thôn 4, xã S, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Hoàng Minh Tr, sinh năm 1990; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Kiều Thị H2, sinh năm 1983; trú tại: Thôn 9, xã T, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Bà Tạ Thị L, sinh năm 1953; trú tại: Thôn 2, xã C, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1999; trú tại: Thôn Đ, xã A, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1999; trú tại: Thôn A, xã T, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu Đ là đối tượng chơi bời, không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên tụ tập đi hát Karaoke. Để có tiền tiêu sài, Đ đã thực hiện nhiều thủ đoạn để chiếm đoạt tài sản mang đi cầm cố, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 31/8/2019 tại thôn 2, xã C, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội:

Nguyễn Hữu Đ làm thợ mộc thuê cho xưởng mộc của anh Kiều Văn H. Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 31/8/2019, anh H cùng Đ đi đón khách hàng của anh H về nhà để trao đổi mua bán hàng hóa. Khi đi anh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, màu đen - bạc, BKS: 30X1 - 8101, số máy: 0281602, số khung: 241258 chở theo Đ. Trên đường đưa khách của anh H về nhà, Đ đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô của anh H. Anh H để xe mô tô ở ngoài cổng và chìa khóa xe để ở bàn để đồ sát cổng. Khi anh H vào nhà tiếp khách hàng thì Đ vờ hỏi " Anh ơi em ra ngoài có tí việc" vì anh H bận tiếp khách nên không để ý. Đ đi ra ngoài nhanh chóng lấy chìa khóa xe, nổ máy điều khiển chiếc xe mô tô của anh H về chỗ ở (Nhà mẹ đẻ của anh H) lấy điện thoại của Đ rồi đi đến nhà bạn rủ đi chơi. Trên đường đi, Đ đã mở cốp xe và thấy có 01 máy trà nhám gỗ và 01 máy khoan bắn ốc vít của anh H để trước đó, Đ đã bán 02 máy trên cho một người thu mua phế liệu trên đường An Khánh, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, rồi sau đó đi hát cùng bạn bè ở quán karaoke

234 ở Ngã 3 làng N, xã A, huyện Hoài Đức. Do không có tiền trả tiền hát nên Đ đã cầm cố chiếc xe mô tô trên cho chủ quán là chị Đỗ Thị Minh H1, trú tại thôn T, xã A, huyện Hoài Đức với giá 3.510.000đ (Có hóa đơn tiền hát).

Tài liệu đồ vật tạm giữ:

Ngày 25/9/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn Honda, loại xe Airblade, BKS: 30X1-8101 và 01 hóa đơn tiền hát tại quán karake 234 với số tiền 3.510.000 đồng.

Đối với 01 máy trà nhám gỗ 9556 Makita màu đỏ và 01 máy khoan gỗ nhãn 6412 Makita màu đỏ do Đ bán cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ nên không truy tìm được.

Tại Bản kết luận định giá số 68/KL-HĐĐG và số 69/KL-HĐĐG cùng ngày 3/10/2019 của Hội đồng định giá huyện Thạch Thất kết luận chiếc xe mô tô loại xe Airblade, BKS: 30X1-8101 có giá trị là 18.000.000 đồng; 01 máy khoan gỗ cầm tay nhãn hiệu 6412 Makita màu đỏ có giá trị 450.000 đồng; 01 máy trà nhám cầm tay nhãn hiệu 9556HN Makita màu đỏ có giá trị 500.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản trên là: 18.950.000đ (Mười tám triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Vụ thứ 2: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày 15/8/2019 tại xã V, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội:

Ngày 15/8/2019, Nguyễn Hữu Đ được chú ruột là ông Nguyễn Hữu B là chủ quán Karaoke 72 ở thôn P, xã V, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội nhờ Đ trông quán giúp và bàn giao cho Đ thu tiền 01 phòng hát sắp nghỉ với tổng hóa đơn là 6.100.000 đồng, cho Đ mượn 01 điện thoại Iphone6 màu xám (bản dung lượng 16G). Sau khi thu được 6.000.000 đồng của khách trả tiền hát, Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên cùng chiếc điện thoại Iphone6 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe WaveS, BKS: 30F1-5533 là xe mô tô của ông B để ở quán cho nhân viên đi lại. Số tiền bị cáo Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 15/8/2019 và ngày 18/9/2019 Đ đi hát karaoke ở quán Quỳnh Chi thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện Quốc Oai, Hà Nội do bà Nguyễn Thị L làm chủ, hết tổng số tiền là 6.515.000 đồng. Do không có tiền trả nên Đ đã cầm cố chiếc xe mô tô WaveS, BKS: 30F1-5533 cho bà L. Ngày 19/8/2019, Đ cùng với anh Lê Văn Ph đi hát karaoke ở quán Gió Mùa Đông Bắc (Cách quán Quỳnh Chi 300m) cũng thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện Quốc Oai, Hà Nội hết số tiền là 8.000.000 đồng. Do không có tiền trả nên Đ đã cầm cố chiếc điện thoại Iphone 6, anh Phái cầm cố 01 điện thoại samsung và 01 xe máy nhãn hiệu hondaWave. Hai ngày sau anh Lê Văn Ph đã đến quán chuộc lại các tài sản trên.

Tài liệu đồ vật tạm giữ:

Ngày 25/9/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu WaveS, BKS: 30F1-5533 và 02 hóa đơn tiền hát karaoke của quán Quỳnh Chi với số tiền 6.515.000 đồng.

Ngày 01/11/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất đã thu giữ được chiếc điện thoại Iphone 6 do anh Lê Văn Ph giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 69/KL-HĐĐG ngày 03/10/2019 của Hội đồng định giá huyện Thạch Thất kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe WaveS, BKS: 30F1-5533

có giá trị 6.182.500 đồng; 01 chiếc điện thoại Iphone 6 có giá trị 2.000.000 đồng. Xác định tổng giá trị các tài sản trên là: 14.182.500 đồng.

Vụ thứ 3: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày 14/9/2019 tại xã A, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội:

Do có mối quan hệ tình cảm nên ngày 14/9/2019, Nguyễn Hữu Đ gặp chị Nguyễn Thị Th tại nhà nghỉ Lợi Duyên ở xã A, huyện Hoài Đức, Hà Nội. Đ đã nảy sinh ý định lừa lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đen, BKS: 29V7 - 38759 của chị Th để cầm cố lấy tiền (Xe đứng tên anh trai chị Th là Nguyễn Hoàng Minh Tr). Đ nói dối chị Th cho mượn xe mô tô để đi lấy tiền nên Th đã đồng ý cho Đ mượn xe. Sau khi mượn được xe, Đ đã cầm cố cho anh Nguyễn Văn Đ1- sinh năm 1999 ở xóm 3, thôn 4, xã S, huyện Hoài Đức, Hà Nội lấy 3.000.000 đồng. Đến ngày 16/9/2019 Đ mới liên lạc và nói với Th về việc đã cầm cố chiếc xe.

Tài liệu đồ vật tạm giữ:

Ngày 25/9/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn Honda, loại xe Wave màu đen, BKS: 29V7 – 38459 do anh Nguyễn Văn Đ1 giao nộp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 69/KL-HĐĐG ngày 03/10/2019 của Hội đồng định giá huyện Thạch Thất kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đen, BKS: 29V7 – 38459 có giá trị 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng).

Về dân sự:

- Anh Kiều Văn H đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade màu đen, BKS: 30X1-8101 và có yêu cầu Đ phải bồi thường giá trị chiếc máy trà nhám và máy khoan là 950.000 đồng.

- Ông Nguyễn Hữu B đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đỏ, BKS: 30F1-55.33 và chiếc điện thoại I phone 6. Ông B không yêu cầu Đ phải trả lại số tiền 6.000.000 đồng mà Đ đã chiếm đoạt.

- Chị Nguyễn Thị Phương Th đã nhận lại chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đen, BKS: 29V7 – 38459 và không có yêu cầu hay đề nghị gì về vấn đề dân sự.

- Đối với số tiền hát 3.510.000 đồng mà Đ nợ tại quán karaoke 234 chủ quán hát là bà Đỗ Thị Minh H1. Quá trình giải quyết tại Tòa án, bà H1 không yêu cầu Đ phải trả lại số tiền trên.

- Đối với số tiền hát mà anh Lê Văn Ph đã trả tại quán karaoke Gió Mùa Đông Bắc, anh Ph không có yêu cầu hay đề nghị gì về vấn đề dân sự.

- Đối với số tiền hát 6.515.000 đồng mà Đ nợ tại quán karaoke Quỳnh Chi, chủ quán là bà Nguyễn Thị L yêu cầu Đ phải trả lại số tiền trên.

Cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 15-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố Nguyễn Hữu Đ về các tội **"Trộm cắp tài sản"** quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; **"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"** quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự; **"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"** quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Khoản 1 Điều 174; Khoản 1 Điều 175; Điều 38; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 09 đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, từ 09 đến 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, từ 09 đến 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Truy thu số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo Đ có được từ việc cầm cố xe cho anh Đ1 để sung vào ngân sách nhà nước.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Kiều Văn H số tiền 950.000 đồng và bà Nguyễn Thị L số tiền 6.515.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản do Nguyễn Hữu Đ thực hiện trên địa bàn huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức. Do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức đã ủy quyền để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thất giải quyết trong cùng một vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử bị cáo Đ về các tội phạm trên là đúng quy định của pháp luật.

[2] ***Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án:*** Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và người tiến hành tố tụng khác trong vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án được xác định là hợp pháp.

[3] ***Về tội danh***: Xét lời khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo Đ phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Ngày 15/8/2019, bị cáo Đ đã lợi dụng lòng tin của chú ruột là ông Nguyễn Hữu B, sau khi được ông B giao cho quản lý các tài sản tại quán Karaoke 72 ở thôn P, xã V thì Đ đã sử dụng luôn số tiền 6.000.000 đồng do khách trả tiền hát và mang một điện thoại Iphone6 trị giá 2.000.000 đồng, một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe WaveS, BKS: 30F1-5533 trị giá 6.182.500 đồng của ông B đi cầm cố tại quán hát. Tổng số tài sản của ông B trị giá 14.182.500 đồng. Hành vi này của Nguyễn Hữu Đ đã phạm tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 31/8/2019, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của anh Kiều Văn H nên Nguyễn Hữu Đ đã có hành vi lén lút lấy trộm một xe mô tô Honda Airblade, Biển kiểm soát 30X1-8101, bên trong cốp xe có một máy trà nhám và một máy khoản gỗ của anh H tại thôn 2,

xã C, huyện Thạch Thất, Hà Nội. Tổng trị giá ba tài sản trên là 18.950.000 đồng. Hành vi này của Nguyễn Hữu Đ đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 14/9/2019, lợi dụng mối quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị Phương Th nên tại nhà nghỉ Lợi Duyên ở xã A, huyện Hoài Đức, Hà Nội, Nguyễn Hữu Đ đã dùng thủ đoạn nói dối chị Th là mượn xe mô tô Wave màu đen, BKS: 29V7 – 38759 của chị Th để đi mượn tiền, nên chị Th đã giao xe cho Đ. Sau đó Đ đã mang xe đi cầm cố lấy tiền tiêu sài. Chiếc xe của chị Th có trị giá 14.000.000 đồng. Hành vi này của Nguyễn Hữu Đ đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về các tội danh và điều luật viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] ***Về hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:***

Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, do lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu sài nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Cần phải áp dụng hình phạt nghiêm cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Đ có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và cả ba tội phạm trên đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] ***Về hình phạt bổ sung:*** Xét bị cáo Đ không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với vị cáo.

[5] ***Về xử lý vật chứng*****:** Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade màu đen, BKS: 30X1-8101 cho anh Kiều Văn H; trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đỏ, BKS: 30F1-55.33 và chiếc điện thoại I phone 6 cho ông Nguyễn Hữu B; trả lại chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu đen, BKS: 29V7 – 38459 cho chị Nguyễn Thị Phương Th. Việc trả lại tài sản trên của Cơ quan điều tra là đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng bị cáo Đ nhận được từ việc cầm cố xe cho anh Nguyễn Văn Đ1. Tuy anh Đ1 không yêu cầu bị cáo Đ trả lại số tiền trên nhưng đây là tiền thu lời từ việc cầm cố tài sản phạm pháp nên cần truy thu số tiền này của Đ để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] ***Về dân sự*****:**

Anh Kiều Văn H yêu cầu Nguyễn Hữu Đ bồi thường giá trị của 01 máy khoan gỗ cầm tay nhãn hiệu 6412Makita màu đỏ, 01 máy trà nhám cầm tay nhãn hiệu 9556HN Makita màu đỏ là 950.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị L (Chủ quán Karaoke Quỳnh Chi) yêu cầu bị cáo Đ trả lại số tiền hát là 6.515.000 đồng. Căn cứ vào hóa đơn số 0025 ngày 15/8/2019 và số 0043 ngày 18/8/2019 của quán Karaoke Quỳnh Chi thì chứng minh được số tiền bị cáo Đ còn nợ số tiền hát là 6.515.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Đ tự nguyện bồi thường tài sản theo yêu cầu của anh H và bà L nên được chấp nhận.

Bà Đỗ Thị Minh H1, ông Nguyễn Hữu B, anh Lê Văn Ph, anh Nguyễn Văn Đ1 và chị Nguyễn Thị Phương Th do người đại diện là ông Nguyễn Văn V tự nguyện không yêu cầu Nguyễn Hữu Đ bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] ***Về án phí:*** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm các tội: "Trộm cắp tài sản", " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Khoản 1 Điều 174; Khoản 1 Điều 175; các điểm i, s Khoản 1, Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Đ** 08 (Tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", 09 (Chín) tháng tù về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", 07 (Bảy) tháng tù về tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả ba tội là 24 (Hai mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1 Điều 47của Bộ luật Hình sự.

Truy thu số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Hữu Đ để nộp vào ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải bồi thường cho anh Kiều Văn H số tiền 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) và bà Nguyễn Thị L số tiền 6.515.000đ (Sáu triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng).

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 373.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ

của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Công an huyện Thạch Thất;
- CC THADS huyện Thạch Thất;
- Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn